

Số: 876 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**VỀ VIỆC ban hành Kế hoạch triển khai các giải pháp nâng cao xếp hạng chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới của Việt Nam giai đoạn 2019-2021**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch hành động thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018-2020;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai các giải pháp nâng cao xếp hạng chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới của Việt Nam giai đoạn 2019-2021.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ (để p/h);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để p/h);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (để p/h);
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (để p/h);
- Các Hiệp hội doanh nghiệp;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, TCHQ (465).

**BỘ TRƯỞNG**



**Đinh Tiến Dũng**

*Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2019*

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai các giải pháp nâng cao xếp hạng chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới của Việt Nam giai đoạn 2019-2021**

*(Kèm theo Quyết định số 878 /QĐ-BTC ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**I. Mục tiêu.**

Phấn đấu đến năm 2021 nâng xếp hạng chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới tăng 10 - 15 bậc so với năm 2018; Năm 2019, phấn đấu tăng từ 3-5 bậc so với năm 2018.

**II. Quan điểm xây dựng Kế hoạch.**

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới về các chỉ số thành phần của chỉ số Giao dịch qua biên giới tại Báo cáo “Ưu tiên cải cách nhằm giảm chi phí thương mại và tăng cường năng lực cạnh tranh của Việt Nam” phát hành tháng 6/2018 thì:

- Về thời gian:

+ Thời gian thuộc trách nhiệm của cơ quan hải quan chỉ chiếm 11% đối với hàng nhập khẩu, 4% đối với hàng xuất khẩu trong tổng thời gian xuất nhập khẩu qua biên giới.

+ Thời gian thuộc trách nhiệm của đơn vị xếp dỡ, lưu kho tại cảng và logistic chiếm 28% đối với hàng nhập và 50% đối với hàng xuất.

+ Thời gian thuộc trách nhiệm của cơ quan kiểm tra chuyên ngành là rất lớn: Thời gian tuân thủ về chứng từ đối với kiểm tra chuyên ngành (thời gian chuẩn bị hồ sơ xuất nhập khẩu) và thời gian tuân thủ tại cửa khẩu đối với cơ quan ngoài hải quan (thời gian kiểm tra và ra báo cáo kiểm tra) chiếm đến 61% đối với hàng nhập; 46% đối với hàng xuất.

- Về chi phí:

+ Chi phí liên quan đến kiểm tra hải quan và chi phí thuê môi giới hải quan chỉ chiếm 11% đối với hàng nhập và 10% đối với hàng xuất trong tổng chi phí xuất nhập khẩu qua biên giới;

+ Chi phí xếp dỡ, lưu kho tại cảng và chi phí logistic chiếm đến 64% đối với hàng nhập, 63% đối với hàng xuất;

+ Chi phí thực hiện thủ tục tuân thủ kiểm tra chuyên ngành (chi phí chuẩn bị hồ sơ xuất, nhập khẩu) và chi phí kiểm tra chất lượng chiếm 25% đối với hàng nhập, 27% đối với hàng xuất.

Do vậy, để đạt được mục tiêu “Nâng xếp hạng chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới lên 10 - 15 bậc; năm 2019 từ 3-5 bậc” cần có sự tham gia tích cực, sự nỗ lực, cố gắng của các cơ quan liên quan, bao gồm: (1) Bộ Tài chính (cơ quan Hải quan); (2) Các cơ quan quản lý, kiểm tra chuyên ngành; (3) Các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; (4) Cộng đồng doanh nghiệp xuất nhập khẩu, doanh nghiệp kinh doanh kho bãi cảng, doanh nghiệp vận tải, logistic...

### **III. Các nhiệm vụ chủ yếu.**

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, đơn vị liên quan quyết liệt triển khai các nhiệm vụ sau:

#### **1. Nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan Hải quan.**

a. Quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 90/QĐ-BTC ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

b. Triển khai thực hiện các hoạt động tại Nhiệm vụ 1, Phụ lục phân công thực hiện các nhiệm vụ cải thiện xếp hạng chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới của Việt Nam giai đoạn 2019-2021 kèm theo Kế hoạch này.

2. Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia.

#### **2.1. Các Bộ quản lý, kiểm tra chuyên ngành**

a. Quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 và Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018 - 2020.

b. Triển khai thực hiện các hoạt động tại Nhiệm vụ 2, Phụ lục phân công thực hiện các nhiệm vụ cải thiện xếp hạng chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới của Việt Nam giai đoạn 2019-2021 kèm theo Kế hoạch này.

#### **2.2. Bộ Tài chính**

Chủ trì theo dõi tình hình và đánh giá kết quả thực hiện cải cách về quản lý, kiểm tra chuyên ngành; đánh giá mức độ thay đổi và tác động thực chất đối với doanh nghiệp xuất nhập khẩu; định kỳ hàng quý báo cáo và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo giải quyết ngay các chậm trễ, sai lệch, biến tướng và các vấn đề mới phát sinh.

### 2.3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Theo dõi, chỉ đạo các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo thực thi đầy đủ các quy định về cắt giảm danh mục mặt hàng và cải cách thủ tục hành chính về kiểm tra chuyên ngành.

3. Nâng cao chất lượng, giảm thời gian và chi phí bốc xếp, lưu thông hàng hóa tại kho, bãi, cảng.

Bộ Tài chính kiến nghị và phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải, các Bộ, ngành, các đơn vị liên quan thực hiện Nhiệm vụ 3, Phụ lục phân công thực hiện các nhiệm vụ cải thiện xếp hạng chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới của Việt Nam giai đoạn 2019-2021 kèm theo Kế hoạch này.

4. Nâng cao chất lượng, giảm thời gian và chi phí vận tải.

Bộ Tài chính kiến nghị và phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, ngành, các đơn vị liên quan thực hiện Nhiệm vụ 4, Phụ lục phân công thực hiện các nhiệm vụ cải thiện xếp hạng chỉ số giao dịch thương mại qua biên giới của Việt Nam giai đoạn 2019-2021 kèm theo Kế hoạch này.

5. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ thực hiện thủ tục xuất, nhập khẩu.

Bộ Tài chính kiến nghị và phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Bộ, ngành, các đơn vị liên quan thực hiện Nhiệm vụ 5, Phụ lục phân công thực hiện các nhiệm vụ cải thiện xếp hạng chỉ số giao dịch thương mại qua biên giới của Việt Nam giai đoạn 2019-2021 kèm theo Kế hoạch này.

### **III. Tổ chức thực hiện.**

1. Giao Tổng cục Hải quan.

1.1. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, đơn vị và địa phương triển khai, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này; kịp thời đề xuất Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ khó khăn về cơ chế, chính sách, giải pháp, nhiệm vụ phát sinh để nâng cao xếp hạng chỉ số.

1.2. Tổng hợp, đánh giá tình hình, định kỳ hàng quý báo cáo Văn phòng Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ.

2. Các Bộ, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định kỳ hàng quý cung cấp thông tin về tiến độ triển khai các nhiệm vụ theo Phụ lục phân công kèm theo Kế hoạch này về Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) trước ngày 20 tháng cuối cùng của quý để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được huy động từ các nguồn: vốn ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, vốn vay từ các tổ chức tín dụng, tài trợ quốc tế và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định pháp luật và theo phân cấp.

4. Công thông tin điện tử Bộ Tài chính, Thời báo Tài chính, Tạp chí Tài chính, các báo, tạp chí trong Ngành có trách nhiệm thông tin tuyên truyền kịp thời các hoạt động triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai các giải pháp nâng cao xếp hạng chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới của Việt Nam giai đoạn 2019-2021. *MS*

**PHỤ LỤC**

**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO XẾP HẠNG**

**CHỈ SỐ GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI QUA BIÊN GIỚI CỦA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2019-2021**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 87-L /QĐ-BTC ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**A. NHÓM CÁC NHIỆM VỤ DO BỘ TÀI CHÍNH CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Nhiệm vụ 1: Nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan Hải quan				
1	Hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định chi tiết Luật Hải quan, Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu, Luật Quản lý thuế.	Hệ thống văn bản sửa đổi bổ sung, hướng dẫn của 03 Luật.	2019-2021	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	Bộ Tư pháp; Các Bộ, ngành, đơn vị liên quan
2	Đẩy mạnh triển khai thanh toán thuế điện tử.				
2.1	Tiếp tục mở rộng, tăng số lượng ngân hàng tham gia phối hợp thu và nộp thuế điện tử 24/7.	Số lượng ngân hàng thương mại tham gia phối hợp thu và nộp thuế điện tử 24/7 tăng lên.	2019-2021	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	Kho bạc Nhà nước; Các Ngân hàng thương mại
2.2	Nâng cấp và hoàn thiện Hệ thống nộp thuế điện tử nhằm hỗ trợ tối đa người nộp thuế.	Hệ thống nộp thuế điện tử hỗ trợ tối đa người nộp thuế.	2019-2021	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	Kho bạc Nhà nước; Các Ngân hàng thương mại
3	Hoàn thiện cơ chế phân luồng quyết định kiểm tra theo hướng: Tập trung, thống nhất trong toàn ngành; liên kết giữa các khâu trước, trong và sau thông quan hàng hóa; đảm bảo vai trò và trách nhiệm tham gia của tất cả các đơn vị nghiệp vụ hải quan tại Hải quan các cấp.	Bộ tiêu chí đánh giá rủi ro phân luồng quyết định kiểm tra.	2019-2020	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	
4	Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ doanh nghiệp. Triển khai công tác, chương trình đánh giá tuân thủ, quản lý tuân thủ với các đối tượng, người khai hải quan trong hoạt động xuất nhập khẩu.	Bộ tiêu chí đánh giá tuân thủ.	2019-2020	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	Các Hiệp hội doanh nghiệp

5	Tăng cường công tác phân tích, đánh giá rủi ro, lựa chọn áp dụng tiêu chí phân luồng kiểm tra đối với doanh nghiệp, lộ hàng có độ rủi ro cao; đồng thời công khai tiêu chí đánh giá tuân thủ doanh nghiệp, tuyên truyền, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu.	- Tiêu chí phân luồng kiểm tra đối với những doanh nghiệp, hàng hóa có rủi ro cao. - Bộ tiêu chí đánh giá tuân thủ pháp luật đối với doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu.	2019-2020	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Các Hiệp hội doanh nghiệp
II	<b>Nhiệm vụ 2: Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia</b>				
6	Hoàn thiện chức năng Cổng thông tin một cửa quốc gia.	Bổ sung chức năng theo dõi trừ lùi Giấy phép đối với trường hợp hàng hóa cấp phép 1 lần, nhập khẩu nhiều lần; chức năng tự động thông báo/cảnh báo đến cơ quan hải quan khi cơ quan QLCN/KTCN cập nhật kết quả KTCN lên Hệ thống.	2019	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	Các Bộ, ngành liên quan công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành.
III	<b>Nhiệm vụ 3: Nâng cao chất lượng, giảm thời gian và chi phí bốc xếp, lưu thông hàng hóa tại kho, bãi, cảng</b>				
7	Tiếp tục triển khai mở rộng hệ thống quản lý giám sát hải quan tự động VASSCM tại các cảng biển, cảng hàng không, ICD, kho bãi...	Kết nối hệ thống VASSCM với kho, bãi, cảng.	2019	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	Bộ Giao thông Vận tải; UBND các tỉnh, thành phố; Các Bộ, ngành, đơn vị có liên quan.
IV	<b>Nhiệm vụ 5: Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ thực hiện thủ tục xuất, nhập khẩu</b>				
8	Tăng cường hiệu quả quan hệ đối tác Hải quan - doanh nghiệp.	- Các Hội nghị đối thoại hải quan - doanh nghiệp; - Các Thỏa thuận hợp tác hải quan - doanh nghiệp.	2019-2021	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Các Hiệp hội doanh nghiệp
9	Kịp thời triển khai các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn cộng đồng doanh nghiệp thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến thủ tục xuất, nhập khẩu.	Các hoạt động tuyên truyền.	2019-2021	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Các Hiệp hội doanh nghiệp

10	Phối hợp với các bên liên quan nghiên cứu, đánh giá thực tế về thời gian và chi phí giao dịch thương mại qua biên giới.	Báo cáo kết quả đánh giá.	2019	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; UBNDTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Khoa học và Công nghệ; Các Bộ, ngành đơn vị liên quan
11	Xây dựng và công bố tài liệu về chi số giao dịch thương mại qua biên giới theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới	Tài liệu công bố trên các báo thuộc Bộ Tài chính và trang thông tin Bộ Tài chính.	2019	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	Thời báo Tài chính; Công thông tin điện tử Bộ Tài chính
12	Chú động kết nối với các tổ chức quốc tế; tạo lập kênh thông tin để cung cấp, cập nhật đầy đủ, kịp thời nhằm đánh giá, xếp hạng khách quan, chính xác.	Cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin giữa Hải quan Việt Nam và Ngân hàng Thế giới	2019	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	Bộ Tài chính (Vụ Hợp tác quốc tế); Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Ngân hàng Thế giới; Tổ chức Hải quan Thế giới

## B. NHÓM CÁC NHIỆM VỤ BỘ TÀI CHÍNH KIẾN NGHỊ CÁC BỘ, CƠ QUAN LIÊN QUAN THỰC HIỆN

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
I	<b>Nhiệm vụ 2: Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện điện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Công thông tin một cửa quốc gia</b>					
1	Rà soát, hoàn thiện và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ việc kiểm tra chuyên ngành.	Công bố đầy đủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành phù hợp với quy định của Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản pháp luật hướng dẫn, quy định chi tiết liên quan.	2020	Các Bộ, ngành liên quan công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan và các đơn vị liên quan); UBND các tỉnh thành phố	
2	Ban hành đầy đủ các Thông tư hướng dẫn Nghị định 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.	Các Thông tư hướng dẫn Nghị định 69/2018/NĐ-CP.	2019	Các Bộ, ngành liên quan công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan và các đơn vị liên quan); UBND các tỉnh thành phố	



3	<p>Quản lý sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy định tại Nghị định 74/2018/NĐ-CP và Nghị định 154/2018/NĐ-CP của Chính phủ.</p>	<p>Danh mục hàng hóa nhóm 2, các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và biện pháp quản lý, quy trình thực hiện cụ thể đối với sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với Nghị định 74/2018/NĐ-CP và Nghị định 154/2018/NĐ-CP.</p>	2019	<p>Các Bộ, ngành liên quan công tác kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa</p>	<p>Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan và các đơn vị liên quan); UBND các tỉnh thành phố</p>
4	<p>Công khai tất cả các thủ tục hành chính về quản lý, kiểm tra chuyên ngành vào Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN.</p>	<p>100% thủ tục hành chính về quản lý, kiểm tra chuyên ngành được thực hiện công khai trên Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN.</p>	2019 - 2020	<p>Các Bộ, ngành liên quan công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành</p>	<p>Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan và các đơn vị liên quan); UBND các tỉnh thành phố</p>
5	<p>Định kỳ báo cáo tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia.</p>	<p>- Báo cáo định kỳ 6 tháng/lần. - Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ và Bộ Tài chính.</p>	2019 - 2020	<p>Các Bộ, ngành liên quan công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành</p>	<p>Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)</p>
<p><b>II</b> <b>Nhiệm vụ 3: Nâng cao chất lượng, giảm thời gian và chi phí bốc xếp, lưu thông hàng hóa tại kho, bãi, cảng</b></p>					
6	<p>Đầu tư, nâng cấp tiến tới hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng tại cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu đường bộ quốc tế.</p>	<p>Cơ sở hạ tầng các cảng được nâng cấp. Khắc phục tình trạng tắc nghẽn quá tải tại các cảng, cửa khẩu.</p>	2019-2020	<p>Bộ Giao thông Vận tải</p>	<p>UBND các tỉnh, thành phố có cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu đường bộ quốc tế; các Bộ, ngành liên quan</p>
7	<p>Xây dựng và quản trị hiệu quả kế hoạch đầu tư, phát triển bền vững hệ thống kho, bãi, cảng; Giám tình trạng kho, bãi cảng nằm rải rác, dàn trải, không hiệu quả.</p>	<p>Kế hoạch đầu tư, phát triển bền vững kho, bãi, cảng. Hệ thống kho bãi cảng phát triển đồng bộ, hỗ trợ hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu.</p>	2019-2021	<p>Bộ Giao thông Vận tải</p>	<p>UBND các tỉnh, thành phố; Các Bộ, ngành có liên quan.</p>

<b>III</b>						
<b>Nhiệm vụ 4: Nâng cao chất lượng, giảm thời gian và chi phí vận tải</b>						
8	Nâng cấp hệ thống hạ tầng giao thông quanh các cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu đường bộ quốc tế, thực hiện kết nối cảng với các trung tâm logistics.	Hệ thống giao thông quanh khu vực cảng được hoàn thiện, kết nối. Khắc phục tình trạng tắc nghẽn giao thông xung quanh khu vực cảng.	2019-2021	Bộ Giao thông Vận tải	UBND các tỉnh, thành phố, Bộ Tài chính	
9	Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đường vành đai 3, vành đai 4 nhằm hoàn thiện kết nối hạ tầng giao thông tại khu vực TP. Hồ Chí Minh, giảm tình trạng kẹt xe tại khu vực cảng Cát Lái.	Hệ thống vành đai cảng Cát Lái được hoàn thiện. Giảm tình trạng kẹt xe tại khu vực cảng Cát Lái.	2019	Bộ Giao thông Vận tải	Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.	
10	Nâng cấp, đẩy mạnh đầu tư và phát triển bền vững hệ thống cơ sở hạ tầng dịch vụ vận tải.					
10.1	Nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch đầu tư và phát triển bền vững hệ thống dịch vụ logistic.	Kế hoạch đầu tư, phát triển bền vững dịch vụ logistic	2019	Bộ Giao thông Vận tải	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; UBND các tỉnh, thành phố	
10.2	Xây dựng trung tâm logistic, quy hoạch kết nối liên mạch với cảng, cụm cảng.	Trung tâm logistic.	2021	Bộ Giao thông Vận tải	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Công Thương; UBND các tỉnh, thành phố	
10.3	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, vận hành dịch vụ vận tải; Tăng cường kết nối, trao đổi xử lý thông tin giữa các bên liên quan trên công nghệ 4.0 (IOT, Big data, Block chain,...).	Tỷ lệ ứng dụng công nghệ thông tin và kết nối tăng.	2019-2020	Bộ Giao thông Vận tải	Bộ Thông tin và Truyền thông	
10.4	Tăng cường mô hình hợp tác nhà nước – tư nhân (PPP) để đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng logistic.	Tỷ lệ hợp tác PPP trong đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng logistic tăng hàng năm.	2019-2021	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Giao thông Vận tải; UBND các tỉnh, thành phố	

11	Nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ vận tải.					
11.1	Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại cho dịch vụ logistics, tăng cường hợp tác quốc tế về logistics để phát triển dịch vụ logistics xuyên biên giới, trước hết là thị trường các nước láng giềng và ASEAN.	Các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại.	2019-2021	Bộ Công Thương	Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistic Việt Nam; UBND các tỉnh, thành phố	
11.2	Có chính sách khuyến khích doanh nghiệp vận tải tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành.	Tỷ lệ ứng dụng công nghệ thông tin và kết nối tăng.	2019-2020	Bộ Khoa học và Công nghệ	Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistic Việt Nam; UBND các tỉnh, thành phố	
11.3	Có chính sách khuyến khích, ưu đãi cho doanh nghiệp vận tải đầu tư, phát triển cơ sở vật chất, phương tiện vận tải.	Các chính sách khuyến khích, ưu đãi.	2019-2020	Bộ Giao thông Vận tải	Bộ Tài chính; Ngân hàng Nhà nước; UBND các tỉnh, thành phố.	
12	Rà soát, giảm chi phí vận tải (chi phí dịch vụ tại cảng, phí và lệ phí sử dụng hạ tầng trong vận tải nội địa; chi phí dịch vụ vận tải của hãng vận tải...); Thực hiện công khai, minh bạch khoản phí, lệ phí liên quan; Đẩy mạnh áp dụng thanh toán trực tuyến trong hoạt động thu phí dịch vụ, phí và lệ phí liên quan.	Báo cáo rà soát, đánh giá thực trạng và kết quả xử lý.	2019	Bộ Giao thông Vận tải	Bộ Tài chính; Ngân hàng Nhà nước; UBND các tỉnh, thành phố.	
IV	<b>Nhiệm vụ 5: Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ thực hiện thủ tục xuất, nhập khẩu</b>					
13	Tăng cường và đa dạng hóa hình thức đào tạo, hướng dẫn, nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu trong việc thực hiện thủ tục xuất, nhập khẩu.	Hình thức đào tạo đa dạng (trực tuyến...).	2019-2021	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Các Bộ, ngành liên quan	